

Bản án số: 17/2021/HS-PT  
Ngày: 22/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Hùng Long và ông Nguyễn Thanh Hải.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/HS-PT ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn Q và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

*- Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:*

**1. Trần Văn Q**, sinh năm 1981; ĐKKHKT: Thôn L, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Bùi Thị H; vợ Nguyễn Thị Hồng G và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

**2. Trần Văn A**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn A, xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Bùi Thị H; vợ Nguyễn Thị M và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

**3. Trần Hoàng T**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Giang T và bà Bùi Mai K; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

**4. Nguyễn Văn C** (tên gọi khác: Nguyễn Văn T), sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

**5. Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng L vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại có kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1976 và anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn L, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam (có mặt).

- *Bị hại không kháng cáo:* Anh Phạm Đình T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 6, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:*

1. Chị Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn L, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam (có mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có việc tranh chấp đất thừa kế tài sản nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/3/2020, Trần Văn Q, chị Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Hồng L đến nhà chị Nguyễn Thị Hồng V (là chị vợ Q) để nói chuyện về việc gia đình chị V đang xây nhà trên thửa đất có tranh chấp tại khu tái định cư làng Vạn Chài thuộc thôn L, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Tại nhà chị V, vợ chồng Q cho rằng lô đất có diện tích 60m<sup>2</sup> mà chị V đang ở, chị V chỉ được sử dụng 20m<sup>2</sup> (chị V đã xây nhà ở tạm từ trước), còn lại 40m<sup>2</sup> chị V đang xây dựng là của vợ chồng Q. Quá trình nói chuyện hai bên không thống nhất quan điểm dẫn đến cãi chửi nhau. Sau đó, Q đi về phía căn nhà chị V đang xây dựng yêu cầu nhóm thợ không được tiếp tục thi công và cầm thanh sắt “Vê” dưới đất cây, phá bức tường rào xây bằng gạch block phía trước; Q tiếp tục cầm một chiếc xà beng dưới đất cây, phá hàng rào và vứt các dụng cụ của nhóm thợ ra ngoài đường. Chị G cầm thanh sắt “Vê” gõ vào tường rào 1, 2 nhát, vừa gõ vừa chửi nhau với chị V nhưng không làm hư hỏng bức tường. Chị L cũng đi vào cầm xà beng chọc vào bức tường 2, 3 nhát nhưng

cũng không làm hư hỏng tường xây. Sau đó, Nguyễn Hoàng V đang ở nhà nghe thấy tiếng cãi nhau liền sang nhà chị V, thấy chị L (là mẹ đẻ) đang cầm xà beng, V đến lấy chiếc xà beng trong tay chị L cùng với Q thay nhau phá, dỡ hết phần tường rào. Q tiếp tục lấy thang tre dựng lên tường để tiếp tục phá, dỡ. Lúc này, Q nhìn thấy Trần Văn A (em trai Q), Trần Hoàng T (cháu ruột Q), Nguyễn Văn C (em vợ Q) đứng dưới liền nói “Các em, các cháu lên đây dỡ tường cho chú”. Nghe thấy Q nói vậy, C và A cầm theo búa con, V và T cầm theo búa tạ trèo lên cùng nhau phá dỡ tường nhà chị V. Quá trình Q và đồng bọn phá dỡ bức tường làm các viên gạch block rơi xuống trúng vào các thanh kẽm, ốp mái tôn là tài sản của anh Phạm Đình T để dưới đất. Thấy vậy, chị V điện báo Công an xã P đến giải quyết. Cùng ngày, Công an xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam đã bàn giao hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 01 cây kẽm hộp loại (3x6)cm dài 6m; 02 cây kẽm hộp loại (4x8)cm dài 6m; 04 cây kẽm hộp loại (2,5x5)cm dài 6m; 05 ốp sườn mái bằng tôn dài 6m (các cây kẽm hộp đều bị bóp méo).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 55/2020 ngày 06/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố P kết luận: “22,33m<sup>2</sup> tường xây bằng gạch block, gạch xây nằm không chất, vừa xây bằng xi măng cát đen giá 2.815.000đồng. Giá trị thiệt hại của các cây kẽm và ốp sườn bằng tôn là 2.166.000đồng, trong đó: 01 cây kẽm hộp loại (3x6)cm chiều dài 06cm bị bóp méo do gạch rơi trúng giá 186.000đồng; 02 cây kẽm hộp loại (4x8)cm chiều dài 6m bị bóp méo do gạch rơi trúng giá 480.000đồng; 04 cây kẽm hộp kim loại (2,5x5)cm chiều dài 6m bị bóp méo do gạch rơi trúng giá 600.000đồng; 05 ốp sườn bằng tôn chiều dài 6m bị bóp méo do gạch rơi trúng giá 900.000đồng”.

Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Văn Q, Trần Văn A, Trần Hoàng T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Hoàng V đã tự nguyện nộp tiền vào tài khoản tạm giữ của Công an thành phố P số tiền 10.000.000đ để đảm bảo việc bồi thường trách nhiệm dân sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố các bị cáo Trần Văn Q, Trần Văn A, Trần Hoàng T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hoàng V phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 178; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Q 12 tháng tù; Nguyễn Hoàng V 09 tháng tù; Trần Văn A, Trần Hoàng T, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo 07 tháng tù. Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự; buộc các bị cáo phải bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Hồng V mỗi bị cáo 1.000.000 đồng. Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 13/01/2021, các bị cáo Trần Văn Q, Trần Văn A, Trần Hoàng T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hoàng V đều kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ngày 24/01/2021, chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Nguyễn Văn V kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ vụ án. Tại phiên tòa, chị V và anh V chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo phạm tội có tổ chức vì có nhiều người tham gia.

Tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại thống nhất thỏa thuận thêm về phần bồi thường thiệt hại với số tiền là 5.000.000đ (tiền công thợ) cho vợ chồng chị V và anh V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của người bị hại; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Q 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng; Nguyễn Hoàng V 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng; bị cáo Trần Văn A, Trần Hoàng T, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng; đều về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 5.000.000đ.

Các bị cáo và người bị hại nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử được giảm hình phạt và cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo và người bị hại kháng cáo trong thời hạn luận định, thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự, hợp lệ được cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của người bị hại về tội danh thấy rằng: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn Q, Trần Văn A, Trần Hoàng T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hoàng V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Do tranh chấp tài sản thừa kế nên khoảng 13 giờ ngày 26/3/2020, tại thôn L, xã P, thành phố P, Trần Văn Q đang

cây phá tường nhà chị V thì lôi kéo thêm Trần Văn A, Trần Hoàng T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Hoàng V dùng thanh sắt vê, xà beng, búa đập, phá tường nhà xây bằng gạch block của chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Nguyễn Văn V. Tổng thiệt hại do hành vi của các bị cáo gây ra là 4.981.000 đồng. Các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Từ những phân tích trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại cho rằng các bị cáo phạm tội có tổ chức.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo, cấp phúc thẩm thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Nguyên nhân chỉ vì mâu thuẫn trong việc tranh chấp tài sản, giữa bị cáo Q và bị hại đều là anh em trong gia đình, dẫn đến năm người trong gia đình, họ hàng phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định xử phạt bị cáo Q 12 tháng tù, bị cáo V 09 tháng tù; bị cáo A, C, T mỗi bị cáo 07 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho vợ chồng anh V, chị V nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình tại ngoại chấp hành tốt nghĩa vụ công dân, có khả năng tự cải tạo, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, xin lỗi gia đình bị hại và cam kết không xảy ra sự việc mâu thuẫn như trước nữa; đặc biệt các bị cáo và người bị hại đều là anh em họ hàng trong gia đình. Do vậy, không nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội, chỉ cần giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[5] Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại thấy rằng: Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 55/2020 ngày 06/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố P đã xác định tổng cộng số tiền bị thiệt hại là 4.981.000đ. Cấp sơ thẩm đã quyết định buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền làm tròn là 5.000.000đ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và người bị hại thỏa thuận thống nhất bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 5.000.000đ. Sự thỏa thuận của các bị cáo và người bị hại phù hợp với quy định pháp luật cần được ghi nhận, buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tổng cộng số tiền cho người bị hại là 10.000.000đ theo phần mỗi bị cáo phải chịu 2.000.000đ. Được trừ số tiền 10.000.000đ các bị cáo đã nộp theo ủy nhiệm chi số 73 ngày 28/12/2020.

[6] Án phí: Do yêu cầu kháng cáo được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần nên các bị cáo và người bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Hồng V.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Trần Văn Q, Trần Văn A, Trần Hoàng T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hoàng V; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **1. Xử phạt:**

- Bị cáo Trần Văn Q 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Trần Văn Q cho UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng V 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Bị cáo Trần Văn A, Trần Hoàng T, Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Nguyễn Văn T) mỗi bị cáo 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách mỗi bị cáo 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Trần Hoàng T, Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Nguyễn Văn T) cho UBND xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Văn A cho UBND xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đều về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo Trần Văn Q, Trần Văn A, Trần Hoàng T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hoàng V mỗi bị cáo 1.000.000đ (một triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và người bị hại. Buộc các bị cáo Trần Văn Q, Trần Văn A, Trần Hoàng T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hoàng V phải bồi thường tổng số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) cho anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Hồng V. Theo phần mỗi bị cáo phải chịu 2.000.000đ (hai triệu đồng) được đối trừ số tiền 10.000.000đ các bị cáo đã nộp, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án thành phố P, tỉnh Hà Nam theo Ủy nhiệm chi số 73 ngày 28/12/2020.

4. Án phí hình sự, dân sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Văn Q, Trần Văn A, Trần Hoàng T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hoàng V và người bị hại không phải chịu.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- TAND thành phố P;
- THADS thành phố P;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ C.an tỉnh;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Mai Hương**

